

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2025 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp Thới Hòa, xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Trần N, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp Ho, xã Phong H, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và Trần N tự tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh T nay là xã Phong H tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cãi trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn anh N không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi chị N đã nhiều lần khuyên nhưng anh N không thay đổi mà anh N còn hăm đánh chị N và còn

mâu thuẫn với cha mẹ chồng nên chị N đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở vợ chồng ly thân từ khoảng đầu năm 2025 đến nay, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt chị N nhận thấy tình cảm không còn nữa nay chị N xin được ly hôn với anh Trần N;

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Y, sinh ngày 24/6/2012, Trần Quốc D, sinh ngày 14/11/2017 hiện các con đang sống với anh N, chị N đồng ý giao 02 con cho anh N nuôi và không cấp dưỡng nuôi con,

Về tài sản chung Đặng Thị N không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung Đặng Thị N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Trần N trình bày:

Về hôn nhân: Anh N và chị N quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thới nay là xã Phong Hoà tỉnh Đồng Tháp cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có cũng có nhiều quan điểm bất đồng vợ chồng cũng có thường xuyên cự cãi, anh N thừa nhận trước đây anh N cũng nhậu nhẹt có lần đánh chị N nhưng đã lâu rồi còn gần đây thì vợ chồng cũng có cãi nhau này nọ thôi chứ cũng không có mâu thuẫn gì lớn nay anh N còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị N;

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Yến N, sinh ngày 24/6/2012, Trần Quốc D, sinh ngày 14/11/2017 nếu Tòa án đồng ý cho ly hôn thì anh N đồng ý nuôi 02 con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung Trần N không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung Trần N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị N và anh N kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường hay cự cãi, không cùng tiếng nói, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh N không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi chị N đã nhiều lần khuyên nhưng anh N không thay đổi mà anh N còn đánh đập chị N nên chị N đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở vợ chồng ly thân từ khoảng đầu năm 2025 đến nay. Anh N cho rằng vợ chồng cũng

thường xảy ra mâu thuẫn cũng có hay cự cãi, trước đây anh N cũng có nhậ nhệ nhưng trước đây nay anh N đã đi làm, hứa thay đổi nay anh N còn thương vợ và con nên không đồng ý ly hôn nhưng từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cho đến nay anh N cũng không có hành động hay biện pháp nào để hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh N cho thấy hôn nhân mâu thuẫn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị N yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị N và anh N thống nhất có 02 con chung tên Trần Thị Yến Nhi, sinh ngày 24/6/2012, Trần Quốc Duy, sinh ngày 14/11/2017. Chị N đồng ý giao 02 con cho anh N nuôi anh N cũng đồng ý nuôi 02 con và cháu Nhi, cháu Duy cũng có nguyện vọng sống với cha. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, do đó anh N được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Trần Thị Yến Nhi, sinh ngày 24/6/2012, Trần Quốc Duy, sinh ngày 14/11/2017 là có căn cứ, đúng theo quy định với Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Anh N không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị N và anh N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị N được ly hôn với anh Trần N.

2. Về con chung: Anh Trần N được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Trần Thị Yến Nhi, sinh ngày 24/6/2012, Trần Quốc Duy, sinh ngày 14/11/2017. Anh Trần N không yêu cầu chị Đặng Thị N cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Đặng Thị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004890, ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (Chị Đặng Thị N đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2025).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND Khu vực 7;
- PTHADS Khu vực 7;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm

